

Số: /SGDĐT-GDTrH
V/v đánh giá sơ kết học kỳ I,
phương hướng, nhiệm vụ học kỳ II
năm học 2022-2023 đối với GDTrH

Nam Định, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện/thành phố;
- Các trường THPT trong tỉnh;
- Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

Để tăng cường hiệu quả công tác quản lý giáo dục, giúp duy trì và nâng cao chất lượng dạy học trong các trường THCS, THPT trong toàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đánh giá những kết quả đã đạt được trong học kỳ I, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2022-2023 đối với Giáo dục trung học, cụ thể:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

1. Quy mô trường lớp

Năm học 2022-2023, cấp THCS giữ ổn định số trường so với năm học 2021-2022, toàn tỉnh có 226 trường THCS với 235 điểm trường; số trường học cấp THPT ổn định là 57 trường (trong đó có 12 trường ngoài công lập), số lớp và số học sinh (HS) của cả 02 cấp THCS và THPT có tăng nhẹ do việc tăng dân số tự nhiên, cụ thể như sau:

Cấp học	Số lớp	Số HS	So với cùng kỳ năm học 2021-2022	Ghi chú
THCS	3.032	116.877	Tăng 38 lớp, 1.425 HS	
THPT	1.392	53.182	Tăng 8 lớp, 342 HS	

2. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn

a) Việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình giáo dục

Sở GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn¹ các cơ sở giáo dục (CSGD) xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục theo quy định.

¹ Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường; Công văn số 483/SGDĐT-GDTrH ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 THCS và lớp 10 THPT năm học 2022-2023; Công văn số 1397/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 7 và lớp 10 Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 702/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1232/SGDĐT-GDTrH ngày 8/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (Đối với các lớp triển khai Chương trình GDPT 2006 thực hiện theo các Công văn: Công văn số 1292/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021; Công văn số 1360/SGDĐT-GDTrH ngày 15/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh về khung nội dung môn học, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021).

Các nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Hội đồng trường phê duyệt và gửi về đơn vị quản lý trực tiếp. Sở GDĐT và phòng GDĐT các huyện/thành phố đã thẩm định, góp ý các kế hoạch giáo dục của các nhà trường để thống nhất trong công tác quản lý, chỉ đạo; giao quyền chủ động cho các Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt kế hoạch dạy học/các hoạt động giáo dục của các tổ nhóm chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, thanh tra của Sở GDĐT và Phòng GDĐT dựa trên kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục đã được Hội đồng trường phê duyệt.

Đối với các khối thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2006, Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học²; tiếp tục rà soát nội dung dạy học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT³.

Đối với các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018, các nhà trường đã căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT⁴ chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng nhà trường. Đối với môn Khoa học tự nhiên (KHTN), các đơn vị đã căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên (GV) của nhà trường, phân công GV dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của GV; Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 tại các trường THPT được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT⁵, bảo đảm vừa đáp ứng nguyện vọng của HS vừa sử dụng hiệu quả đội ngũ GV của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho HS

² Công văn số 1415/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022 (thực hiện Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022).

³ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

⁴ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 702/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1397/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 7 và lớp 10 Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023.

⁵ Tại Công văn số 702/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (Hướng dẫn thực hiện Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023); Công văn số 1232/SGDĐT-GDTrH ngày 8/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

đăng kí, lựa chọn các tổ hợp môn học/chuyên đề học tập do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch nên hiện nay trong toàn tỉnh không có các ý kiến trái chiều của HS và cha mẹ HS về nội dung này.

Sở GDĐT tổ chức các buổi tập huấn về giải pháp chuyển tiếp thực hiện Chương trình GDPT 2018⁶, trong đó hướng dẫn chi tiết việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV, kế hoạch bài dạy (giáo án), tổ chức dạy học các môn học; các nhà trường đã tiến hành trao đổi, thảo luận, Sở GDĐT giải đáp những thắc mắc của các đơn vị.

Các trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo vừa thực hiện Chương trình GDPT 2006 vừa thực hiện Chương trình GDPT 2018 hiệu quả. 100% các đơn vị đã đảm bảo tiến độ chương trình học kỳ I và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch.

Hầu hết các trường đã chú trọng việc triển khai dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục về tác hại của thuốc lá; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số ... trong các môn học, hoạt động giáo dục.

Tuy nhiên ở một số đơn vị, kế hoạch giáo dục còn đề ra một số giải pháp chưa có tính khả thi cao. Một số đơn vị xây dựng các chủ đề/chuyên đề dạy học tích hợp (nội môn, liên môn) còn hạn chế. Việc xây dựng tổ hợp môn lựa chọn của một số trường THPT chưa thực sự khoa học. Một số phòng GDĐT chưa kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, điều chỉnh việc dạy môn KHTN, còn xảy ra hiện tượng dạy song song các chủ đề, chưa bảo đảm dạy logic tuyến tính theo quy định; việc dạy hoạt động trải nghiệm chưa bảo đảm hiệu quả, chưa bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy và học, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Sở GDĐT đã tổ chức Hội thảo dạy học môn học thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7, lớp 10⁷; thông qua các video tiết dạy được các nhà trường

⁶ Năm học 2022-2023: Tập huấn mô-đun 4 về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục trong nhà trường bằng hình thức trực tiếp cho 100% cán bộ quản lý và giáo viên cấp THPT, đại diện cán bộ quản lý và giáo viên của 226 trường THCS vào tháng 5 và tháng 8/2022; Công văn số 1185/SGDĐT-GDTrH ngày 01/8/2022 của Sở GDĐT về tập huấn các giải pháp chuyển tiếp thực hiện CT GDPT 2018 đối với cấp THPT đối tượng dự là 100% cán bộ quản lý 57 trường THPT trong toàn tỉnh; Công văn số 1617/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2022 của Sở GDĐT về tập huấn nâng cao năng lực quản lý chuyên môn thực hiện CT GDPT 2018 cấp THCS đối tượng là CBQL và TTCM của 226 trường THCS trong toàn tỉnh; tập huấn xây dựng ma trận, bản đặc tả và đề kiểm tra các môn học theo CT GDPT 2018 cấp THCS cho khối phòng GDĐT, cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán cho cấp THCS và Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh vào tháng 9/2022.

⁷ Công văn số 1587/SGDĐT-GDTrH ngày 07/10/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức Hội thảo thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7 và lớp 10.

xây dựng, các cán bộ quản lý (CBQL), GV đã thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng đề xuất các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học phù hợp triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Các trường, tổ chuyên môn, GV chú trọng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trong thực hiện Chương trình GDPT 2006 và 2018; đặc biệt các trường, cụm trường tăng cường hoạt động hội thảo, dự giờ, kịp thời chia sẻ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho GV trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018⁸.

Tại các CSGD được kiểm tra đầu năm học, về cơ bản đã thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo quy định; các nhà trường đã chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, một số GV chủ động, linh hoạt tự làm đồ dùng dạy học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học. Các trường đã tổ chức cho CBQL, GV nhà trường đọc góp ý SGK lớp 8, lớp 11, đưa việc tìm hiểu nội dung các bản mẫu SGK vào sinh hoạt tổ chuyên môn để chuẩn bị đề xuất lựa chọn SGK⁹.

Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp dạy học tại một số nhà trường chưa thường xuyên, chưa có chiều sâu, còn tập trung vào việc luyện thi; các thiết bị dạy học chưa được sử dụng hiệu quả trong giờ dạy, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn ở một số trường còn nặng về thủ tục hành chính, chưa thiết thực.

c) Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá

Các trường thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT đối với lớp 6, 7 và lớp 10.

Học kì I năm học 2022-2023, Sở GDĐT tổ chức thi khảo sát chất lượng HS lớp 12 các trường THPT, trung tâm GDTX, GDNH-GDTX. Nội dung đề khảo sát coi trọng việc đánh giá năng lực người học trên cơ sở bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng bộ môn của chương trình giáo dục phổ thông; từng bước có các câu hỏi dạng mở, câu hỏi có ứng dụng thực tế theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

Tuy nhiên, ở một số đơn vị GV chưa thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá (chưa chú ý đánh giá HS thông qua thực hành, sản phẩm, hồ sơ học tập của HS; chưa kết hợp thường xuyên giữa đánh giá kết quả và đánh giá quá trình rèn luyện, học tập của HS).

⁸ Cụm THPT TP Nam Định, Hải Hậu, Nam Trực, Trực Ninh, Vụ Bản-Mỹ Lộc... có các tiết dạy theo chương trình lớp 10, rút kinh nghiệm, trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tất cả các phòng GDĐT tổ chức sinh hoạt chuyên môn về tổ chức dạy học các môn học lớp 7.

⁹Công văn số 1767/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT ngày 04/11/2022 về việc tổ chức góp ý các bản mẫu SGK lớp 8; Công văn số 1902/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT ngày 30/11/2022 về việc tổ chức góp ý các bản mẫu SGK lớp 11.

d) Tổ chức các cuộc thi, hội thi

Trong học kỳ I, các đơn vị đã triển khai tổ chức tốt các phong trào thi đua, hội thi ở cấp trường, huyện/TP và Sở GDĐT đã tổ chức tốt các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh, cụ thể:

Sở GDĐT đã tổ chức Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật (KHKT) và ngày hội STEM dành cho HS trung học cấp tỉnh với sự tham gia của 45 trường THPT công lập và 10 phòng GDĐT trong toàn tỉnh. Kết quả 56/85 dự án KHKT dự thi đạt giải (06 giải Nhất, 09 giải Nhì, 15 giải Ba và 26 giải KK) và 44/69 sản phẩm STEM được xếp loại xuất sắc, trong đó 02 dự án KHKT của trường THPT Nguyễn Khuyến và trường THPT chuyên Lê Hồng Phong được lựa chọn dự thi cấp quốc gia. Cuộc thi đã nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong trường trung học; khuyến khích HS trung học nghiên cứu KHKT, vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống; tạo cơ hội cho HS trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu, sáng tạo về KHKT; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với việc đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập của HS...

Sở GDĐT tổ chức Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh với 444 HS tham dự (150 HS tiểu học, 150 HS THCS và 144 HS THPT), trong đó có 276 HS được lựa chọn vào vòng thi Chung kết (107 HS tiểu học, 93 HS THCS và 76 HS THPT). Kết quả, tại vòng Chung kết, khối tiểu học có 107 HS đạt giải (11 giải Nhất, 22 giải Nhì, 29 giải Ba và 45 giải KK); khối THCS có 93 HS đạt giải (07 giải Nhất, 18 giải Nhì, 33 giải Ba và 35 giải KK); khối THPT có 76 HS đạt giải (08 giải Nhất, 16 giải Nhì, 26 giải Ba và 26 giải KK). Các đơn vị Phòng GDĐT TP. Nam Định, trường THPT Nguyễn Khuyến, THPT A Hải Hậu, THPT chuyên Lê Hồng Phong đạt giải Nhất. Qua Hội thi đã thấy sự tiến bộ vượt bậc về năng lực nghe, nói tiếng Anh của các em HS, đặc biệt có nhiều em HS nhỏ tuổi thi vượt lớp và đạt kết quả cao.

đ) Thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia (Đề án 2080), Đề án Tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026 (Đề án 1792)

Sở GDĐT đã triển khai dạy chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cho 100% HS lớp 8, lớp 9 và lớp 11, lớp 12; triển khai Chương trình tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 cho 100% HS lớp 6, lớp 7 và lớp 10. Phối hợp với trường Đại học Sư phạm Hà Nội bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ Sư phạm cho 142 GV tiếng Anh các cấp trong toàn tỉnh.

Đề án 1792 đã được triển khai trong toàn tỉnh. Hiện có 119 trường phổ thông đã triển khai liên kết dạy tiếng Anh với GV nước ngoài (79 trường Tiểu học, 18 trường THCS, 22 trường THPT) với 07 trung tâm ngoại ngữ tham gia Đề án: E-Connect, Ecolink, Ortus, Sydney, Smart English và THT và Olimpia¹⁰.

¹⁰ Đã thông báo danh sách các nhà trường và trung tâm liên kết thực hiện Đề án: <https://namdinh.edu.vn/van-ban-cong-van/van-ban-so-gd-dt/don-vi-lien-he-va-lien-ket-trien-khai-de-an-tang-cuong-giang-day-tieng-anh-trong-cac-truong-pho-thong-tinh-nam-dinh-giai.html>.

Sở GDĐT phối hợp với Hội đồng Anh tổ chức kì thi đánh giá năng lực tiếng Anh quốc tế - IELTS (lần 1 có 31/31 HS dự thi đạt điểm 5.0 trở lên, trong đó có 5 HS đạt từ 7.0 trở lên (tương đương bậc 5 - C1); đặc biệt có 01 HS đạt 8.0. Giám đốc Sở GDĐT đã tặng Giấy khen cho 12 HS có điểm số đạt 6.5 trở lên.

Sở GDĐT đã tham mưu cho UBND tỉnh mời được 03 tình nguyện viên nước ngoài về trợ giảng tiếng Anh tại các trường tiểu học và THCS xã Nghĩa Hùng và thị trấn Quỹ Nhất.

e) Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề

Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh đã triển khai các chương trình giáo dục nghề phổ thông ở cả 02 bậc THCS và THPT đáp ứng nhu cầu học tập của HS¹¹. 100% HS lớp 11 được học nghề theo quy định¹².

Các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định 522/QĐ-TTG ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh¹³; Công văn 395/SGDĐT ngày 25/3/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2022”; Công văn số 451/SGDĐT-GDTrH ngày 7/4/2020 về việc triển khai hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường và Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2022-2023, trong đó có nội dung giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề.

f) Dạy thêm, học thêm (DTHT)

Sở GDĐT đã ban hành văn bản hướng dẫn DTHT trong các nhà trường¹⁴; xây dựng Kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023 trong đó kiểm tra công tác chỉ đạo, quản lý DTHT các phòng GDĐT, việc tổ chức hoạt động DTHT tại các nhà trường¹⁵ và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch đã xây dựng.

100% các trường THPT tổ chức DTHT đã xây dựng Kế hoạch DTHT, nộp Kế hoạch DTHT về Sở GDĐT theo quy định. Tại các trường được kiểm tra, cơ bản đã triển khai công tác DTHT theo Kế hoạch đã xây dựng. Hoạt động DTHT trong các nhà trường góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy học.

Tuy nhiên qua kiểm tra tại một số trường, có nội dung trong hồ sơ DTHT chưa đầy đủ; kế hoạch DTHT chưa khoa học, phù hợp; chất lượng của kế hoạch bài dạy thêm ở một số môn, khối lớp, GV còn hạn chế.

¹¹Bậc THCS dạy nghề cho 08 đơn vị, tập trung ở 03 nghề Điện dân dụng, Làm hoa, Thêu tay; Bậc THPT dạy nghề cho 08 đơn vị với 09 nghề Điện dân dụng, Làm hoa, Tin học, Thêu, May, Nhiếp ảnh, Kinh doanh, Nấu ăn.

¹²Các đơn vị xây dựng kế hoạch dạy nghề phổ thông theo Công văn số 1040/SGDĐT-GDTrH ngày 11/10/2011, Công văn số 1366/SGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2018 về việc chấn chỉnh công tác dạy-học nghề phổ thông.

¹³Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch 1038/SGDĐT ngày 23/8/2019 về việc phân công nhiệm vụ thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 tỉnh Nam Định”

¹⁴Công văn số 1405/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2022-2023.

¹⁵Quyết định số 2164/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2022 của Sở GDĐT về phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023.

g) Đổi mới quản lý hoạt động dạy học, giáo dục

Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các CSGD trung học theo quy định hiện hành¹⁶, Sở GDĐT đã giao quyền tự chủ cho các CSGD trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức thực hiện dưới sự giám sát của Hội đồng trường; các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Sở GDĐT đã chỉ đạo CSGD tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm/miền trường; chỉ đạo tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, qua đó các nhà trường tích cực ứng dụng Office 365 vào quản trị; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; khuyến khích đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục theo quy định¹⁷; chỉ đạo các nhà trường tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học thông qua: tổ chức các giờ học kết nối xuyên biên giới, liên kết để dạy tiếng Anh với GV nước ngoài, đón tình nguyện viên quốc tế.

h) Công tác kiểm tra

Thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2022 của Sở GDĐT về phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã tiến hành kiểm tra đầu năm tại 03 trường THPT, 01 phòng GDĐT và kiểm tra minh chứng tại 04 trường THCS¹⁸; đã thông báo kết quả kiểm tra đến các đơn vị được kiểm tra trong đó yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau kiểm tra¹⁹. Về cơ bản, Phòng GDĐT, các CSGD được kiểm tra đã thực hiện nghiêm túc việc cập nhật các văn bản chỉ đạo của Bộ, của Tỉnh và Sở GDĐT, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện; nền nếp chuyên môn được duy trì ổn định; kế hoạch dạy học nhà trường được xây dựng kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, ở một số nhà trường việc đổi mới phương pháp dạy học chưa thường xuyên, hiệu quả; tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn chưa thiết thực; hồ sơ lựa chọn SGK chưa khoa học; ứng dụng CNTT và việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn hạn chế...

¹⁶ Tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

¹⁷ Tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

¹⁸ Quyết định số 2268/QĐ-SGDĐT ngày 11/10/2022 của Sở GDĐT về kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ GDTrH đầu năm học 2022-2023 phòng GDĐT; Quyết định số 2281/QĐ-SGDĐT ngày 14/10/2022 của Sở GDĐT về kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ GDTrH đầu năm học 2022-2023 cấp THPT.

¹⁹ Thông báo số 1853/TB-SGDĐT ngày 23/11/2022 của Sở GDĐT về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phòng GDĐT Mỹ Lộc đầu năm học 2022-2023; Thông báo số 1859/TB-SGDĐT ngày 23/11/2022 của Sở GDĐT về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học các trường THPT đầu năm học 2022-2023.

i) Hoạt động cụm trường, cộng đồng GV sáng tạo

Thực hiện sự chỉ đạo, định hướng của Sở GDĐT, các cụm trường THPT đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện, tổ chức các hoạt động Hội giảng, Hội thảo thiết thực, trong đó chú trọng các hoạt động chuyên môn nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018²⁰.

Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch tổ chức dạy học kết nối năm học 2022-2023; qua đó đã thúc đẩy GV, HS được trao đổi chuyên môn, giao lưu với các nền văn hóa khác nhau giúp hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực HS một cách toàn diện, nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học cho GV và HS; tiến tới từng bước xây dựng trường học kết nối²¹. Từ năm học 2021-2022, sau khi Sở GDĐT phát động đến nay có nhiều GV đã chủ động kết nối dạy học xuyên biên giới tới nhiều nước trên thế giới²². Đầu năm học 2022-2023, ngành Giáo dục Nam Định được Microsoft toàn cầu công nhận 11 thầy, cô giáo trong tổng số 517 GV trên toàn quốc là Chuyên gia giáo dục sáng tạo của Microsoft (MIEE) và Giám đốc Sở GDĐT đã quyết định tặng giấy khen cho 11 thầy cô MIEE²³.

3. Công tác chuẩn bị thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

a) Chuẩn bị tài liệu giáo dục địa phương (GDĐP)

Hiện nay, các đơn vị đang triển khai giảng dạy chương trình giáo dục địa phương lớp 6, lớp 7 và lớp 10 theo đúng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018; Sở GDĐT đang phối hợp với các đối tác triển khai biên soạn Tài liệu GDĐP tỉnh Nam Định lớp 8 và lớp 11. Việc in ấn, phát hành tài liệu GDĐP còn khó khăn do vướng mắc về cơ chế và các quy định hiện hành.

b) Chuẩn bị đội ngũ GV, nhân viên, CBQL

Sở GDĐT tổ chức tập huấn mô-đun 4 về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục trong nhà trường bằng hình thức trực tiếp cho 100% CBQL và GV cấp THPT, đại diện CBQL và GV của 226 trường THCS vào tháng 5 và tháng 8/2022; tập huấn

²⁰ Cụm trường THPT thành phố Nam Định được tổ chức 12/10/2022, tiến hành Hội thảo, Hội giảng Chương trình GDPT 2018 với 04 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử; cụm trường THPT huyện Hải Hậu ngày 07/01/2023 tổ chức Hội giảng các môn học Chương trình GDPT 2018 đối với môn Giáo dục thể chất, Tin học, Công nghệ (định hướng Công nghiệp và Nông nghiệp); hội thảo các chuyên đề thuộc các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học; cụm trường THPT huyện Trực Ninh xây dựng tiết dạy môn học/hoạt động giáo dục thuộc Chương trình GDPT 2018; cụm trường THPT huyện Nam Trực tổ chức Hội thảo-Hội giảng về dạy Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 các môn Toán, Ngữ văn, Địa lí, Hoá học; cụm trường THPT huyện Vụ Bản-Mỹ Lộc Hội giảng các môn học thuộc Chương trình GDPT 2018 đối với các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử; Hội giảng tổ chức dạy Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập, quản lý.

²¹Việc kết nối lớp học tại các nhà trường với lớp học của các trường khác thuộc tỉnh, tỉnh khác trong nước hoặc với lớp học các nước trên thế giới qua các giờ học theo chuyên đề bám sát chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; qua đó HS có cơ hội thể hiện năng lực giao tiếp-hợp tác, tự chủ-tự học, giải quyết vấn đề-sáng tạo; trau dồi kiến thức về văn hóa, niềm khao khát được trở thành những công dân toàn cầu.

²²Các đơn vị tiêu biểu tổ chức dạy học kết nối với các nước trên thế giới như: TP Nam Định, huyện Trực Ninh, Giao Thủy, Vụ Bản, THPT Trần Hưng Đạo, THPT chuyên Lê Hồng Phong.

²³1. Thầy Đoàn Trung Tuyền, Hiệu trưởng THCS Giao Thịnh, huyện Giao Thủy; 2. Thầy Phạm Văn Ninh, Phó Hiệu trưởng THPT Nguyễn Khuyến; 3. Thầy Trần Mạnh Cường, Giáo viên THPT Nguyễn Khuyến; 4. Cô Nguyễn Thị Thanh Huyền, Giáo viên THPT Mỹ Lộc; 5. Cô Lê Thị Thương, Giáo viên THPT Mỹ Lộc; 6. Cô Lương Thị Nhân, Giáo viên THCS Nam Thanh, huyện Nam Trực; 7. Cô Nguyễn Thị Thu Trang, Giáo viên Tiểu học Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng. 8. Thầy Mai Ngọc Hải, Giáo viên THCS Giao Tân, huyện Giao Thủy; 9. Cô Đoàn Thị Diệu Mơ, Giáo viên THPT Xuân Trường; 10. Cô Đặng Thị Phương, Giáo viên THPT Nguyễn Đức Thuận; 11. Cô Trần Thị Hồng Duyên, Giáo viên THCS Kim Thái, huyện Vụ Bản.

nâng cao năng lực quản lý chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp THCS cho CBQL và tổ trưởng chuyên môn của 226 trường THCS trong toàn tỉnh; tập huấn xây dựng ma trận, bản đặc tả và đề kiểm tra các môn học theo Chương trình GDPT 2018 cấp THCS cho khối phòng GDĐT, cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán cho cấp THCS và Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh vào tháng 9/2022; tập huấn CBQL, giáo viên đại trà thực hiện điều chỉnh Chương trình môn Lịch sử cấp THPT thuộc Chương trình GDPT 2018; tập huấn các giải pháp chuyển tiếp thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với cấp THPT cho 100% CBQL 57 trường THPT trong toàn tỉnh.

Sở GDĐT đã tổ chức Hội thảo dạy học môn học thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 7, lớp 10. Thông qua các video tiết dạy được các nhà trường xây dựng, CBQL, GV đã thảo luận, đề xuất ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm các tiết dạy SGK mới.

Các phòng GDĐT, các trường THPT đã chọn cử GV tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng của Sở GDĐT, Bộ GDĐT theo đúng quy định; các phòng GDĐT đã tổ chức triển khai cho CBQL, GV nghiên cứu chương trình GDPT 2018, chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy và các nội dung Mô-đun do Sở GDĐT tổ chức tập huấn.

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị rà soát, thống kê thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ đổi mới chương trình giáo dục. Hầu hết các đơn vị đã đầu tư mua sắm và xã hội hóa mỗi phòng học thực hiện Chương trình GDPT 2018 01 máy chiếu hoặc tivi thông minh kết nối Internet phục vụ việc đổi mới phương pháp giảng dạy, khai thác, ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở nhiều nhà trường chưa đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị tối thiểu cấp THCS, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị tối thiểu cấp THCS do ngân sách địa phương hạn hẹp.

4. Công tác tài chính, sử dụng cơ sở vật chất (CSVC), xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn

CSVC của các nhà trường (phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính quản trị, thư viện...), các trang thiết bị (máy tính, thiết bị thí nghiệm, máy chiếu, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, thư viện, hệ thống Internet ...) tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng được công tác dạy học. Tuy nhiên, ở một số trường lớp học, phòng thực hành, phòng chức năng đã bị xuống cấp, thiếu phòng học, phòng học bộ môn; phòng học, phòng thực hành bộ môn diện tích nhỏ; sắp xếp nội vụ phòng chưa hợp lý, vệ sinh các phòng chưa sạch sẽ, thoáng mát; trang thiết bị các phòng còn lạc hậu, bị hư hỏng nhiều; việc sử dụng trang thiết bị dạy học và các phòng thực hành ở một số trường còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa hiệu quả. Do đó các cơ sở giáo dục cần phải bổ sung, rà soát sắp xếp lại các các phòng thực hành, phòng chức năng, phòng bộ môn đảm bảo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục; rà soát việc bảo quản, sử dụng trang thiết bị dạy học, tránh tình trạng lãng phí, khai thác kém hiệu quả, tích cực sử dụng các phòng thực hành, chức năng, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đổi mới chỉ đạo, quản lý công tác chuyên môn.

Trong học kỳ I năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã tổ chức đánh giá ngoài công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho 08 trường THCS và 02 trường THPT (đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ra quyết định công nhận). Đến nay, số trường THCS đạt chuẩn là 221/226 trường, chiếm tỉ lệ 97,78%; số trường THPT đạt chuẩn là 41/45 trường (công lập), chiếm tỉ lệ 91,11%. Tuy nhiên CSVC và trang thiết bị dạy học của một số trường đã đạt chuẩn quốc gia xuống cấp, khó đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục. Nguyên nhân của hạn chế trên là do việc duy trì và phát triển trường đạt chuẩn quốc gia ở một số trường chưa được lãnh đạo nhà trường và địa phương quan tâm đúng mức.

Sở GDĐT đã tổ chức kiểm tra xét công nhận 10 trường THCS và 02 trường THPT đạt chuẩn Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn (đang hoàn thiện hồ sơ trình Giám đốc Sở ra quyết định công nhận). Đến nay, số trường THCS đạt chuẩn Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn là 198/226 chiếm tỉ lệ 87,61; số trường THPT đạt chuẩn Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn là 12/45 trường (công lập) chiếm tỉ lệ 26,66%.

5. Kết quả giáo dục toàn diện các trường trung học (học lực, hạnh kiểm)

a) Khối THCS

Kết quả học tập của HS lớp 6, 7 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

T T	Khối	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 6-7		58,826	13,197	22.4	24,043	40.9	18,299	31.1	3,287	5.6
1	Khối 6	30,500	7,023	23.0	12,604	41.3	9,310	30.5	1,563	5.1
2	Khối 7	28,326	6,174	21.8	11,439	40.4	8,989	31.7	1,724	6.1

Kết quả học lực của HS lớp 8, 9 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

TT	Khối	Tổng số HS	HỌC LỰC									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 8-9		58,051	15,584	26.8	24,695	42.5	15,213	26.2	2,457	4.2	102	0.2
1	Khối 8	29,660	7,562	25.5	12,491	42.1	8,060	27.2	1,467	4.9	80	0.3
2	Khối 9	28,391	8,022	28.3	12,204	43.0	7,153	25.2	990	3.5	22	0.1

Kết quả rèn luyện của HS lớp 6, 7 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

TT	Khối	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 6-7		58,826	50,047	85.1	7,590	12.9	1,112	1.9	77	0.1
1	Khối 6	30,500	26,149	85.7	3,804	12.5	521	1.7	26	0.1
2	Khối 7	28,326	23,898	84.4	3,786	13.4	591	2.1	51	0.2

Kết quả hạnh kiểm của HS lớp 8, 9 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

TT	Khối	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 8-9		58,051	49,939	86.0	7,260	12.5	799	1.4	53	0.1
1	Khối 8	29,660	25,050	84.5	4,080	13.8	497	1.7	33	0.1
2	Khối 9	28,391	24,889	87.7	3180	11.2	302	1.1	20	0.1

Qua bảng tổng hợp cho thấy kết quả đánh giá học tập/học lực và rèn luyện/hạnh kiểm của HS theo học 02 chương trình (Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDPT 2006) là khá tương đồng, không có sự khác biệt đáng kể.

b) Cấp THPT

Kết quả học tập của HS lớp 10 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

TT	Khối	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10		19,416	6,493	33.4	9,111	46.9	3,476	17.9	336	1.7

Kết quả học lực của HS lớp 11, 12 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

T T	Khối	Tổng số HS	HỌC LỰC									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	S L	TL
Tổng khối 11-12		33,766	15,830	46.9	15,011	44.5	2,704	8.0	212	0.6	9	0.0
1	Khối 11	17,361	7,086	40.8	7,973	45.9	2,095	11.9	198	1.1	9	0.1
2	Khối 12	16,405	8,744	53.3	7,038	42.9	609	3.7	14	0.1	0	0.0

Kết quả rèn luyện của HS lớp 10 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

TT	Khối	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10		19,416	17,283	89.0	1,800	9.3	264	1.4	57	0.3

Kết quả hạnh kiểm của HS lớp 11, 12 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

TT	Khối	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 11-12		33,766	31,561	93.5	1,976	5.9	323	1.0	72	0.2
1	Khối 11	17,361	15,956	91.9	1,276	7.3	236	1.4	59	0.3
2	Khối 12	16,405	15,605	95.2	700	4.3	87	0.5	13	0.1

Qua bảng tổng hợp cho thấy kết quả đánh giá học tập/học lực của HS theo học 02 chương trình (Chương trình GDPT 2018 và CT GDPT 2006) có sự khác biệt đáng kể về tỉ lệ học sinh xếp loại Tốt/Giỏi (HS theo Chương trình GDPT 2018 thấp hơn khoảng 13%); trong khi đó kết quả đánh giá rèn luyện/hạnh kiểm của HS theo học 02 chương trình là khá tương đồng.

6. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

Trong học kỳ I năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã làm tốt công tác tham mưu đối với UBND tỉnh ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học; các đơn vị đã thực hiện tốt việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đảm bảo đúng tiến độ chương trình, kiểm tra, đánh giá học sinh theo kế hoạch; toàn ngành đã tích cực chuẩn bị và triển khai Chương trình GDPT 2018; các trường THCS, phòng GDĐT đã linh hoạt, sáng tạo và thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7,10 theo kế hoạch; đổi mới linh hoạt hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các cuộc thi, Hội thi.

Toàn ngành đã nỗ lực, sáng tạo, tiên phong trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, học tập, bồi dưỡng chuyên môn; từng bước thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy; bước đầu triển khai dạy học kết nối trong nước và quốc tế hiệu quả, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý ở các cơ quan quản lý giáo dục, các CSGD góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục và hội nhập quốc tế.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số đơn vị triển khai giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục mới chưa bám sát các văn bản chỉ đạo các cấp (Việc triển khai dạy môn học KHTN và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp);

- Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ở một số đơn vị chưa có chiều sâu, còn hình thức; một số đơn vị chưa khai thác hiệu quả trang thiết bị dạy học; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hình thức, chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Các trường ngoài công lập chưa quan tâm nhiều việc đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất và đội ngũ.

c) Nguyên nhân

- Việc tập huấn của Chương trình ETEP và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT có những điểm chưa đồng nhất; GV chưa nghiên cứu kỹ chương trình, hướng dẫn, việc giảng dạy căn cứ tài liệu dạy học; một số đơn vị thiếu GV nên phân công giáo viên dạy chưa đảm bảo đúng năng lực chuyên môn.

- Một số GV còn ngại thay đổi, năng lực sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

II. Phương hướng, nhiệm vụ trong học kỳ II năm học 2022-2023

1. Tiếp tục thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học; tập trung chỉ đạo kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 6,7,10, đặc biệt với các môn học, hoạt động giáo dục mới như Khoa học tự nhiên, Giáo dục địa phương, Trải nghiệm, hướng nghiệp...; đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình giáo dục theo kế hoạch.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS; thực hiện lồng ghép phòng chống tham nhũng, giáo dục pháp luật, an ninh quốc phòng, biển đảo, tác hại của thuốc lá, giáo dục bảo vệ mắt và phòng chống mù lòa... vào các môn học và các hoạt động giáo dục.

3. Tập trung cao cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 và lớp 12, đặc biệt bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi tỉnh dự thi quốc gia; làm tốt công tác định hướng và tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 cho học sinh; kế hoạch ôn tập đảm bảo vừa sức, không quá tải đối với HS, trên tinh thần tự nguyện của HS và phụ huynh.

4. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông.

5. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS, đặc biệt đối với học sinh lớp 6, 7, 10.

6. Tích cực công tác chuẩn bị đổi mới chương trình GDPT đối với lớp 8,11:

- Tổ chức lựa chọn SGK lớp 8,11 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn SGK trong CSGD phổ thông;

- Rà soát, sắp xếp, bổ sung cơ cấu đội ngũ GV theo môn học, hoạt động giáo dục;

- Tổ chức tập huấn GV và CBQL cơ sở GDPT cốt cán và đại trà các mô đun; tập huấn cho GV lớp 8,11 về SGK theo Chương trình GDPT 2018; rà soát, mua sắm, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất chuẩn bị cho việc thay SGK.

- Thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai chương trình, SGK lớp 6, lớp 7, lớp 10 để có những hướng dẫn, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

7. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án ngoại ngữ 2080 và Đề án 1792, khuyến khích HS tham gia các cuộc kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế.

8. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh theo hướng công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho HS khi đăng ký dự thi và xét tuyển, giảm áp lực cho phụ huynh và HS.

9. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 về “Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025”, Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh Nam Định về thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 tỉnh Nam Định"; tích cực thực hiện triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.

Sở GDĐT đề nghị Lãnh đạo các đơn vị phổ biến nội dung đánh giá sơ kết này tới cán bộ, giáo viên thuộc đơn vị mình; đồng thời rút kinh nghiệm từ những hạn chế tồn tại và căn cứ phương hướng, nhiệm vụ học kỳ II để đề ra những giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn đơn vị nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Đức Thọ